TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2017/DS-PT
Ngày: 10- 7- 2017
V/v: "T/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Khương
Các thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh
Ông Hoàng Thanh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước***: Ông Nguyễn Thanh Mến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2017/DS-PT ngày 17/4/2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2017/DS-ST ngày 08/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐ-PT ngày 12/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Y, sinh năm: 1991.
Trú tại địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt) .
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971.
Trú tại địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Phạm Văn Q, sinh năm: 1972.
Trú tại địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).
4. Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2016 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn chị Dương Thị Y trình bày: Ngày 18/9/2015, chị Dương Thị Y cho chị Nguyễn Thị L vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) vài ngày sau đó chị L vay tiếp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) mục đích vay tiền về đầu tư trồng tiêu. Hai bên có viết giấy biên nhận nợ thoả thuận tổng số tiền

chị L vay là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), đến mùa tiêu năm 2016 phải trả đủ tiền gốc và lãi. Đến kỳ hạn chị L không trả nên chị Y yêu cầu chị L phải trả số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng và lãi xuất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị Nguyễn Thị L thừa nhận có vay của chị Y 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và đã trả lãi được 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), nay chị đồng ý trả nợ gốc cho chị Y là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) nhưng xin trả làm 03 lần vào các năm 2019, năm 2020 và năm 2021.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Phạm Văn Q trình bày: Anh Q và chị L trước kia là vợ chồng nhưng năm 2015 tại thời điểm chị Y cho chị L vay nợ vợ chồng anh đã mâu thuẫn và đến nay đã được Toà án cho ly hôn, việc chị L vay tiền anh không biết, anh không liên quan.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS - ST ngày 08/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp đã quyết định:

Buộc chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho chị Dương Thị Y 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) tiền nợ gốc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 16/02/2017, chị Nguyễn Thị L làm đơn kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm cho chị L trả số tiền 70.000.000 đồng thành nhiều lần từ năm 2019 đến 2021.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị L sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Y về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị L phải trả cho chị Y số tiền lãi xuất. Không chấp nhận yêu cầu về việc cho chị trả nợ cho chị Y thành nhiều lần từ năm 2019 đến năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ những tài liệu, chứng cứ được thẩm vấn công khai các đương sự tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên và của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị L về việc đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử lại cho chị trả tiền cho chị Y làm nhiều lần từ năm 2019 đến năm 2021, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa cấp

sơ thẩm cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận số tiền chị L vay của chị Y chưa trả là 70.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Chị L kháng cáo đề nghị trả tiền cho chị Y thành nhiều lần từ năm 2019 đến 2021 nhưng không được phía chị Y chấp nhận. Do đó, yêu cầu kháng cáo của chị L về phần này không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2016, chị Dương Thị Y yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị L phải trả chị số tiền gốc vay là 70.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định. Tuy nhiên, trong biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ (BL số 26, BL 27, BL 28) tại Tòa cấp sơ thẩm thì chị Y đã rút một phần yêu cầu không buộc chị L phải trả số tiền lãi suất của khoản vay nêu trên. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi của chị Y là tự nguyện không trái với quy định của pháp luật. Lẽ ra trong trường hợp này Tòa cấp sơ thẩm phải căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 đình chỉ một phần đối với việc rút yêu cầu về lãi suất nhưng Tòa cấp sơ thẩm không xem xét là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, vi phạm này không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn và bị đơn nên không cần thiết phải hủy Bản án sơ thẩm mà chỉ cần chấp nhận một phần kháng cáo của chị L sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần này.

Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 08/2/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên chị Nguyễn Thị L không phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị L.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS - ST ngày 08/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Áp dụng các Điều 471, Điều 472, Điều 473 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Y về việc buộc chị Nguyễn Thị L phải trả số tiền lãi suất (của số tiền vay 70.000.000 đồng).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Y.

Buộc chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho chị Dương Thị Y số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị L phải chịu 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Chị Dương Thị Y không phải chịu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp hoàn lại cho chị Dương Thị Y số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015713 ngày 19/7/2016.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị L không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp hoàn lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0015889 ngày 22/02/2017.

Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 08/2/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Bù Đốp;
- CCTHADS huyện Bù Đốp ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu TNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán **Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đình Loan **Lê Viết Phong** **Nguyễn Văn Khương**